

Bản án số: 110/2026/HS-ST

Ngày: 12/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Kim Nhân

2. Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2026/TLST- HS ngày 27/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2026/QĐXXST-HS ngày 25/02/2026, đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng K; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1983; tại: Thành phố Hồ Chí Minh hộ khẩu thường trú: 9 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ở hiện nay: C Đ, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T (C); và bà: Văn Thị M (C); vợ: Nhan Thị N; có 02 con (cùng sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, giam, giữ ngày: 17/7/2025. (Có mặt)

2. Lê Nhựt T1; sinh ngày 14 tháng 01 năm 1988; tại: tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: 138, ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long; ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T2; và bà: Trương Thị H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/10/2009, bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/3/2010, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích; Ngày 08/5/2011, bị Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/8/2011, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù và được tha vào ngày 31/8/2012, đã xóa án tích. (BL: 343-348); Ngày 27/6/2019, bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 11/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (theo Quyết định số 105/QĐ); bị bắt, giam, giữ ngày: 17/7/2025. (Có mặt)

3. Trương Võ Văn T3; sinh ngày 03 tháng 7 năm 1997; tại: Thành phố Hồ Chí

Minh; hộ khẩu thường trú: 149/30 C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 1041/75/16 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Hữu T4; và bà: Võ Thị H1; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 04/6/2023, bị Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/9/2023, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù và được tha vào ngày 04/3/2024, chưa được xóa án tích.; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/3/2023, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (theo Quyết định số 202/QĐ-XPHC); bị bắt, giam, giữ ngày: 17/7/2025. (Có mặt)

4. Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 1 H, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (C); và bà: Nguyễn Thủy B; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/9/2004, bị Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/3/2005, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù (theo Bản án số 68/HSST), chấp hành xong hình phạt tù và được tha vào ngày 17/3/2006, đã xóa án tích; ngày 13/8/2015, bị Công an Q4, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt, giam, giữ ngày: 17/7/2025. (Có mặt)

5. Nguyễn Phúc T5; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: B B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Quang S (C); và bà: Nguyễn Thị Thu B1 (C); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/05/2007, bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào trường G, thời hạn 24 tháng bị bắt, giam, giữ ngày: 17/7/2025. (Có mặt)

6. Nguyễn Thị T6; sinh ngày 27 tháng 7 năm 1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: E M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: E M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T7 (C); và bà: Nguyễn Thị Ú (C); chồng: Huỳnh Văn T8; có 02 con (sinh năm 2010, 2014); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, giam, giữ ngày: 17/7/2025. (Có mặt)

7. Nguyễn Thị Kim H2; sinh ngày 14 tháng 01 năm 1991; tại: Tỉnh Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: 7/134/19 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 1 M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ1 (C); và bà: Bùi Thị H3; chồng Nguyễn Văn N1; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/3/2007, bị Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 15/8/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã xóa án tích do thời điểm thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn P, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu dân cư H, xã Q, huyện C, (nay là xã E), tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
2. Ông Nguyễn H4; địa chỉ: 139/2/1 D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
3. Ông Trương Hữu T4, sinh năm 1968; địa chỉ: 1 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
4. Ông Phạm Thái T9; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, (nay là xã N), tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 07/7/2025, Tổ tuần tra Công an phường S, Thành phố Hồ Chí Minh gồm các anh Nguyễn Công D, Phạm Viễn P1, Nguyễn Đức B2, Trần Văn T10, Hồ Hải D1, Bùi Xuân H5, Đỗ Thành C1, Bùi Đức D2, Đinh Thanh P2, Nguyễn Thành T11 khi đi tuần tra đến trước địa chỉ số D đường T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ, đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Bình xập xám”, thắng thua bằng tiền liền thu giữ 02 bộ bài tây 52 lá (trong đó 01 bộ đã qua sử dụng), 01 chiếc bàn bằng gỗ (dùng để đánh bạc); thu giữ trong người của K số tiền 5.400.000 đồng, thu giữ trong người của Đ 1.200.000 đồng, thu giữ trong người của Thông số tiền 400.000 đồng, thu giữ trong người của T6 số tiền 10.300.000 đồng, thu giữ trong người của T3 số tiền 2.500.000 đồng, thu giữ trong người của T1 số tiền 4.300.000 đồng, thu giữ trong người của H3 số tiền 2.600.000 đồng. Trong đó, K, Đ, T5, T6, T3 đều khai nhận số tiền bị thu giữ là số tiền còn lại sau khi đã tham gia đánh bạc với nhau; riêng H2 mang theo 3.200.000 đồng là tiền cá nhân, cho T1 mượn 600.000 đồng để tham gia đánh bạc rồi giúp T1 bóc bài và xem bài nên Tổ tuần tra tiến hành thu giữ vật chứng, đưa các đối tượng trên về trụ sở làm việc sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục giải quyết. (BL: 179-188)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 04 giờ ngày 07/07/2025, K (mang theo 4.400.000 đồng để đánh bạc), Đ (mang theo 1.600.000 đồng để đánh bạc), T5 (mang theo 800.000 đồng để đánh bạc), T6 (mang theo 11.000.000 đồng để đánh bạc), T3 (mang theo 3.200.000 đồng để đánh bạc), T1 (mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc) gặp nhau tại trước địa chỉ D (một phần) đường T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (ở đây đã có một cái bàn gỗ để sẵn, không rõ của ai) rồi cả nhóm cùng đánh bạc ăn tiền với nhau, K là người đã mua sẵn hai bộ bài tây. K và T1 mỗi người một tụ riêng, Đ và T5 chung một tụ T6 và T3 chung một tụ. Nhóm 06 người đánh bạc khoảng 15 phút thì H2 đi đến. Do đang bị thua nên T1 có hỏi mượn H2 600.000 đồng, đồng thời hứa với H2 khi đánh thắng sẽ cho H2 300.000 đồng với điều kiện H2 phải bóc bài, xem bài dùm cho T1, H2 đồng ý và cùng vào đánh bạc chung tụ với T1.

Cách thức chơi bài bình xập xám được quy ước như sau: chơi bài tây 52 lá chia cho 4 tụ chơi (mỗi tụ có thể có 1 hoặc nhiều người cùng đội với nhau), mỗi tụ chơi 13 lá bài. Tụ chơi chia bài thành 3 chi (chi đầu 3 lá, chi giữa 5 lá, chi cuối 5 lá). Sau khi tụ cái

chia bài, người chơi sẽ so bài với lần lượt 3 tụ còn lại, cách so bài: cù lũ (3 lá bài giống nhau và 2 lá bài giống nhau) lớn hơn thùng (5 lá bài đồng chất cơ, rô, chuồn hoặc bích), thùng lớn hơn sảnh (5 lá bài sắp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn nhỏ nhất là từ A đến 5 lớn nhất là từ 10 đến A), thùng lớn hơn xám chi (3 lá giống nhau và 2 lá khác nhau, lớn nhất là xám chi A, nhỏ nhất là xám chi 2), xám chi lớn hơn 2 đôi (đôi là 2 lá giống nhau, lớn nhất là đôi A, nhỏ nhất là đôi 2), 2 đôi lớn hơn 1 đôi, tụ nào thắng 2/3 trở lên thì tính là thắng, tụ thua sẽ phải đưa tiền cho tụ thắng 200.000 đồng, mỗi tụ làm cái (chia bài) 3 ván (người làm cái sẽ có lợi thể nếu chi bài giống với người khác sẽ được tính thắng chỉ đó). Ngoài ra, tụ nào có 3 chi thùng, 3 chi sảnh, 6 đôi, 4 lá bài giống nhau hoặc có sảnh đồng chất thì tính là mậu binh sẽ tính thắng người chơi khác, nếu 2 người chơi đều có bài mậu binh thì tính huê. Kết thúc ván nào sẽ chung tiền ván đó. Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ thống nhất để tiền trong người, không để tiền trên bàn để tránh bị Công an kiểm tra, phát hiện.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 24.100.000 đồng.

Lời khai nhận tội của Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, các biên bản đối chất, nhận dạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, số tiền đánh bạc và vật chứng thu giữ; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. (01-178)

Đối với hành vi Nguyễn Văn Đ tàng trữ 0,5072 gam ma túy, loại MDMA-4en-PINACA (là chất ma túy thuộc nhóm Cannabinoid tổng hợp, nhóm chất có tác dụng tương tự cần sa, được quy định tại Danh mục IIC ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP và được bổ sung theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ), Đ khai mua từ 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại giao lộ Đ - P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 20.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện. Qua giám định không đủ trọng lượng để xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ là có căn cứ.

Vật chứng vụ án:

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng;
- 01 bàn hình vuông bằng gỗ;

Thu giữ của Nguyễn Phúc T5:

Số tiền 400.000 đồng. (T5 mang theo 800.000 đồng để đánh bạc, thua 400.000 đồng nên chỉ còn 400.000 đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A06 và 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI A3, là tài sản cá nhân của T5

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 47H1-095.09. Qua xác minh do ông Lê Văn P đứng tên đăng ký chủ xe. T5 khai xe mô tô trên do T5 mua tại cửa hàng N2, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào năm 2024, có giấy mua bán của cửa hàng nhưng không làm thủ tục sang tên.

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim H2:

- 2.600.000 đồng (H2 mang theo 3.200.000 đồng, cho T1 mượn 600.000 đồng để đánh bạc ăn tiền, 2.600.000 đồng là tài sản cá nhân)

- 01 điện thoại di động hiệu S1 Z-Fold 4, là tài sản cá nhân của H2;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59C3-187.69. Qua xác minh do Nguyễn Thị Kim H2 đứng tên đăng ký chủ xe.

Thu giữ của Trương Võ Văn T3:

- 2.500.000 đồng (T3 mang theo 3.200.000 đồng, thua 700.000 đồng nên chỉ còn lại 2.500.000 đồng)

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu Poco màu tím, là tài sản cá nhân của T3;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Furture, biển số 59D1-601.33. Qua xác minh do ông Nguyễn H4 đứng tên đăng ký chủ xe. Tiền khai xe mô tô trên do ông Trương Hữu T4 (là cha ruột của T3) mua vào khoảng tháng 12/2024 với giá 15.000.000 đồng sau đó giao cho T3 làm phương tiện hành nghề xe ôm.

Thu giữ của Lê Nhựt T12:

- 4.300.000 đồng (T1 mang theo 2.500.000 đồng, mượn của H2 600.000 đồng và thắng 1.200.000 đồng nên thu giữ của T1 4.300.000 đồng)

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, là tài sản cá nhân của T1;

Thu giữ của Nguyễn Thị T6:

- 10.300.000 đồng (T6 mang theo 11.000.000 đồng, thua 700.000 đồng nên chỉ còn lại 10.300.000 đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, là tài sản cá nhân của T6

Thu giữ của Phạm Hoàng K:

- 5.400.000 đồng (K mang theo số tiền 4.400.000 đồng, thắng bài được 1.000.000 đồng nên số tiền thu giữ là 5.400.000 đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Onle Plus Nord N200, là tài sản cá nhân của K;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59T2 – 490.28. Qua xác minh do Phạm Hoàng K đứng tên đăng ký chủ xe.

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ:

- 1.200.000 đồng (Đ mang theo 1.600.000 đồng, thua 400.000 đồng nên số tiền thu giữ là 1.200.000 đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh, là tài sản cá nhân Đồng;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 36K5-277.56. Qua xác minh do ông Phạm Thái T9 đứng tên đăng ký chủ xe. Đ khai xe mô tô trên do Đặng Tuấn T13 cho Đ để làm phương tiện đi lại vào khoảng tháng 01/2025.

- 01 điều thuốc chứa thảo mộc khô, kết quả giám định: có khối lượng 0,5072 tìm thấy MDMA-4en-PINACA.

Hiện các vật chứng đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Bình Tiên – Trại tạm giam Chí Hòa,

Về trách nhiệm dân sự: Không

Bản Cáo trạng số 207/CT-VKSKV1 ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ phạm tội T14 “Đánh bạc”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, thêm tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T3; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K, T1, H2, T6, T5, Đ để xử phạt bị cáo Phạm Hoàng K từ 09 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo Lê Nhựt T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị T6 từ 09 tháng đến 01 năm tù; bị cáo Trương Võ Văn T3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo Nguyễn Phúc T5 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: 24.100.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 2.600.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim H2, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo; các tài sản gồm điện thoại, xe thu giữ của các bị cáo T5, H2, T3, T1, T6, K, Đ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.; 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 bàn hình vuông bằng gỗ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí

Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Bình xập xám” được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 24.100.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 tuy không trực tiếp bỏ tiền đánh bạc nhưng cho bị cáo T1 mượn tiền để hưởng lợi khi T1 thắng, cũng như giúp T1 bóc bài, xem bài, có vai trò đồng phạm với bị cáo T1 trong việc đánh bạc. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ đã phạm “Tội đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã tham gia đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền để tước đoạt tiền, tài sản của nhau, đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, hành vi đánh bạc còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Về nhân thân, bị cáo Trương Võ Văn T3 có 01 tiền án chưa được xóa án, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ đồng phạm T14 lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét tính chất tội phạm, mức độ phạm tội, cũng như khả năng kinh tế của các bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự, quá trình tại ngoại chấp hành tốt pháp luật, bản thân bị cáo có 3 con nhỏ, có con dưới 36 tháng tuổi. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 24.100.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 2.600.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim H2, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của bị cáo T5 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A06 và 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI A3, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 47H1-095.09, qua xác minh do ông Lê Văn P đứng tên đăng ký chủ xe, T5 khai xe mô tô trên do T5 mua tại cửa hàng N2, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào năm 2024, có giấy mua bán của cửa hàng. Xét thấy các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T5.

- Thu giữ của bị cáo H2 01 điện thoại di động hiệu Samsung Z-Fold 4, 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59C3-187.69, qua xác minh do bị cáo H2 đứng tên. Xét thấy các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo H2.

- Thu giữ của bị cáo T3 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu Poco màu tím, 01 xe mô tô hiệu Honda Furture, biển số 59D1-601.33, qua xác minh do ông Nguyễn H4 đứng tên đăng ký chủ xe, bị cáo T3 khai xe mô tô trên do ông Trương Hữu T4 (là cha ruột của T3) mua vào khoảng tháng 12/2024 với giá 15.000.000 đồng sau đó giao cho T3 làm phương tiện hành nghề xe ôm. Xét thấy các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T3.

- Thu giữ của bị cáo T1 01 điện thoại di động hiệu Redmi; thu giữ của bị cáo T6 01 điện thoại di động hiệu Redmi, các điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Thu giữ của bị cáo K 01 điện thoại di động hiệu One Plus Nord N200, 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59T2-490.28. Qua xác minh do Phạm Hoàng K đứng tên. Xét thấy các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo K.

- Thu giữ của bị cáo Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 36K5-277.56, qua xác minh do ông Phạm Thái T9 đứng tên đăng ký chủ xe, bị cáo Đ khai xe mô tô trên do Đặng Tuấn T13 cho Đ để làm phương tiện đi lại. Xét thấy các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đ.

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 bàn hình vuông bằng gỗ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng và 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

1. Bị cáo Trương Võ Văn T3 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về “Tội đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

2. Bị cáo Lê Nhựt T1 09 (Chín) tháng tù, về “Tội đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2025.

3. Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù, về “Tội đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2025.

4. Bị cáo Phạm Hoàng K 09 (Chín) tháng tù, về “Tội đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2025.

5. Bị cáo Nguyễn Phúc T5 09 (Chín) tháng tù, về “Tội đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2025.

6. Bị cáo Nguyễn Thị T6 09 (Chín) tháng tù, về “Tội đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam là 37 (Ba mươi bảy) ngày, kể từ ngày tuyên án; tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Võ Văn T3, để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

7. Bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 09 (Chín) tháng tù, về “Tội đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim H2 cho UBND phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 24.100.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 bàn hình vuông bằng gỗ; 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H2: 2.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S1; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59C3-187.69.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Phúc T5: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A06 và 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI A3; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 47H1-095.09.

+ Trả cho bị cáo Trương Võ Văn T3: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17 màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu Poco màu tím.

+ Trả cho bị cáo Lê Nhựt T12: 01 điện thoại di động hiệu Redmi

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thị T6: 01 điện thoại di động hiệu Redmi

+ Trả cho bị cáo Phạm Hoàng K: 01 điện thoại di động hiệu One Plus Nord N200 và 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59T2-490.28

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu

xanh

+ Trả cho ông Trương Hữu T4: 01 xe mô tô hiệu Honda Furture, biển số 59D1-601.33.

+ Trả cho Đặng Tuấn T13: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 36K5-277.56

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 172/QĐ-VKSKV1 ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Phạm Hoàng K, Lê Nhựt T1, Nguyễn Thị Kim H2, Nguyễn Thị T6, Trương Võ Văn T3, Nguyễn Phúc T5, Nguyễn Văn Đ chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- | | |
|---|------|
| - VKSND TP.HCM; | (1) |
| - VKSND khu vực 1 - TP.HCM; | (3) |
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (7) |
| - Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; | (6) |
| - Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; | (21) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; | (1) |
| - Công an TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (7) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Đường sự; | (4) |
| - Lưu: VP, hồ sơ./. (P/60) | (5) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn